

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc
Chương trình Nông thôn miền núi và cấp tỉnh đã nghiệm thu đợt I năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh phê duyệt giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 4707/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt VIII, năm 2022; số 2026/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 về việc phê duyệt danh mục, dự toán chi tiết và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, năm 2022; số 1436/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3978/TTr-STC ngày 15/4/2026 (kèm theo Công văn số 1335/SKHCN-KHTC ngày 08/4/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi và cấp tỉnh đã nghiệm thu đợt I năm 2026, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp kinh phí: 04 nhiệm vụ.
2. Tổng kinh phí cấp: 3.095.460.000 đồng (*chi tiết có Phụ lục kèm theo*).
3. Nguồn kinh phí: Nguồn chi hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích phát triển khoa học công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế xã hội và thực hiện các nhiệm vụ, đề tài khoa học trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2026.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện việc xử lý tài sản được hình thành thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.
2. Sở Tài chính: Thực hiện việc cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đồng thời, hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định hiện hành của pháp luật.
3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.
4. Giám đốc các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-TC, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục
CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CHO CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
NÔNG THÔN MIỀN NÚI VÀ CẤP TỈNH ĐÃ NGHIỆM THU ĐỢT I NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện										Hình thức giao dự toán
				Tổng kinh phí quyết toán	Trong đó nguồn NSNN (SNKH)									
					Tổng số			SNKH đã cấp			SNKH cấp đợt này			
					Tổng	Trung ương	Địa phương	Tổng	Trung ương	Địa phương	Tổng	Trung ương	Địa phương	
	Tổng số			38.402,009	16.163,986	10.780,0	5.392,988	12.473,102	10.180,0	2.293,102	3.095,460	0,000	3.095,460	
I	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi ủy quyền địa phương quản lý			16.136,437	4.985,148	2.450,0	2.535,148	2.988,070	2.450,0	538,070	1.997,078		1.997,078	
1	Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình ương giống nuôi thương phẩm cá Hồng Mỹ (Sciaenops ocellatus) trong ao theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm tại vùng bãi ngang ven biển Thanh Hóa	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nông nghiệp Thanh Hóa	Từ tháng 3/2019 đến tháng 3/2022 (Gia hạn đến tháng 3/2023)	16.136,437	4.985,148	2.450,0	2.535,148	2.988,070	2.450,0	538,070	1.997,078		1.997,078	Bảng Lệnh chi tiền
II	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý			21.000,0	9.922,268	8.330,0	1.592,268	8.470,0	7.730,0	740,0	847,842		847,842	
1	Dự án: Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ	Công ty TNHH MTV	Từ tháng 12/2021 - 5/2024	10.000,0	4.654,860	3.660,0	994,860	3.510,0	3.060,0	450,0	540,912		540,912	Bảng Lệnh chi tiền

	trong sản xuất hoa lan Hồ điệp, đưa chuột Baby, đưa Kim Hoàng hậu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	DVTM Nông nghiệp Công nghệ cao Thiên Trường 36	(Gia hạn đến hết tháng 5/2025).											
2	Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ Sen (Nelumbo nucifera) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	Từ tháng 12/2022-11/2025	11.000,0	5.267,408	4.670,0	597,408	4.960,0	4.670,0	290,0	306,930		306,930	Thông báo dự toán
III	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh			1.265,572	1.256,570	0,0	1.265,572	1.015,032	0,0	1.015,032	250,540	0,000	250,540	
1	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp bố trí nghệ thuật hội họa, điêu khắc trong không gian công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.	Trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Từ tháng 01/2023 đến 01/2025	1.265,572	1.256,570	0.0	1.265,572	1.015,032	0.0	1.015,032	250,540	0,0	250,540	Thông báo dự toán

Danh mục ấn định có 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.